

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 150/2017/QH14 đã được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 359/TTr-SXD ngày 20 tháng 11 năm 2025, Công văn số 11632/SXD-QLHTKT ngày 29 tháng 12 năm 2025 và Công văn số 1522/SXD-QLHTKT ngày 09 tháng 02 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định ban hành Quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 2464/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

2. Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2464/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

3. Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương

4. Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 05/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về sửa đổi một số Điều của Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- MTTQVN thành phố;
- VPTU, VP UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh THHP;
- Công TTĐTTP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Thọ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Quân

QUY ĐỊNH

Quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và mặt nước trong phạm vi công viên (sau đây gọi là mặt nước) gắn với cảnh quan đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh và mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ, khái niệm được giải thích theo Điều 3 Nghị định 258/2025/NĐ-CP; ngoài ra, một số từ ngữ, khái niệm khác được hiểu như sau:

1. *Gỗ* là phần thân hoặc cành của cây xanh còn nguyên hình dạng sau khai thác chưa cắt khúc hoặc đã cắt khúc và có kích thước đáp ứng một trong các trường hợp sau:

a) Gỗ có đường kính đầu nhỏ từ 10 centimét (cm) đến dưới 20 cm và chiều dài từ 01 mét (m) trở lên;

b) Gỗ có đường kính đầu nhỏ từ 20 cm trở lên và chiều dài từ 30 cm trở lên;

2. *Củi* là những phần còn lại của cây không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

Nguyên tắc quản lý công viên, cây xanh, mặt nước được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Toàn bộ công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị, được Nhà nước và nhân dân có trách nhiệm giữ gìn, phát triển nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường sống và mỹ quan đô thị.

2. Các hành vi bị cấm đối với công viên, cây xanh, mặt nước phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi chặt nhỏ gỗ thành củi.

4. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và cảnh quan không gian kiến trúc đô thị, đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị, không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng dưới mặt đất cũng như trên không.

5. Khi thực hiện dự án xây dựng, cải tạo các công trình trên vỉa hè, dải phân cách, đảo giao thông; mở rộng đường, vỉa hè, hạ hè, cắt xén dải phân cách để đầu nối giao thông có liên quan đến hệ thống cây xanh công cộng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập và thực hiện phương án bảo đảm hạn chế tối đa việc chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, chặt rễ cây xanh; đồng thời phải phối hợp với cơ quan quản lý cây xanh công cộng trên địa bàn theo quy định tại Điều 5 Quy định này để được hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nội dung liên quan đến bảo vệ cây xanh theo quy định.

6. Đơn vị chủ trì cấp phép đặt biển quảng cáo khi cấp phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, vườn hoa, phải có ý kiến thống nhất của cơ quan được phân cấp quản lý trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 5. Tổ chức, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Ban quản lý khu kinh tế quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây viết là cấp xã) quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý (trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này) và các trường hợp khác khi được Ủy ban nhân dân

thành phố giao. Đối với công viên, mặt nước nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích công trình, dự án lớn nhất thực hiện quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại thực hiện phối hợp quản lý. Trường hợp các phần diện tích bằng nhau trên địa bàn các xã, việc giao quản lý do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG VIÊN

Điều 6. Yêu cầu chung đối với quản lý công viên

Yêu cầu chung đối với quản lý công viên được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 11 Nghị định 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Cây xanh trong công viên phải được chăm sóc, cắt tỉa và xử lý sâu bệnh thường xuyên theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo khối lượng, chất lượng và mỹ thuật. Việc trồng mới, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải phù hợp với quy hoạch được duyệt.

2. Duy trì công trình kiến trúc, tượng đài, công trình hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo chất lượng. Bảo trì, sửa chữa thường xuyên và kịp thời các công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật hư hỏng xuống cấp.

3. Việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công viên phải phù hợp với quy hoạch được duyệt và thực hiện theo các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 7. Quản lý mặt nước nằm trong phạm vi công viên

Việc quản lý mặt nước thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Đối với mặt nước có chức năng thoát nước thì thực hiện theo các quy định về lĩnh vực thoát nước.

2. Đối với mặt nước có chức năng tạo cảnh quan thì thực hiện theo các quy định về công viên, vườn hoa.

Chương III

QUẢN LÝ CÂY XANH

Mục 1

QUẢN LÝ CHUNG

Điều 8. Nghiệm thu, bàn giao công trình trồng cây xanh sử dụng công cộng

1. Nghiệm thu hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo các quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng hiện hành.

2. Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính, vị trí, khoảng cách cây trồng, quy cách hồ trồng, chất lượng trồng cây xanh; bàn giao công tác quản lý, chăm sóc, duy trì sau đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định.

Điều 9. Bảo hành công trình trồng cây xanh

1. Thời gian bảo hành đối với công trình, hạng mục công trình trồng cây xanh được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng và được quy định như sau:

a) Không ít hơn 24 tháng đối với cây xanh bóng mát thuộc công trình, hạng mục công trình công viên cây xanh cấp đặc biệt và cấp I.

b) Không ít hơn 12 tháng đối với cây xanh bóng mát thuộc công trình, hạng mục công trình công viên cây xanh cấp còn lại.

c) Thời gian bảo hành đối với các công trình, hạng mục công trình trồng cây xanh còn lại được xác định theo hợp đồng trồng cây xanh nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất hoặc cung ứng cây xanh.

2. Công việc thực hiện trong thời gian bảo hành là: Trồng thay thế những cây xanh bị sâu bệnh, hư hại; cây còi cọc, kém phát triển; cây chết khô.

Điều 10. Hồ sơ quản lý hệ thống cây xanh

1. Đối với cây xanh sử dụng công cộng:

a) Phải tiến hành lập thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, lập hồ sơ cho từng tuyến phố và các khu vực công cộng khác.

b) Hàng năm, phải tiến hành rà soát, lập báo cáo về hiện trạng cây xanh (số lượng, chất lượng, chủng loại, phân loại cây, diện tích cây xanh đường phố và các

khu vực công cộng khác, diện tích cây xanh đường phố bình quân đầu người), số lượng và kích thước cây trồng mới, cây chặt hạ.

2. Đối với cây xanh được bảo tồn: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, đồng thời phải phân loại theo tiêu chí bảo tồn, lập hồ sơ cho từng cây cần được bảo tồn và lập danh mục các cây cần được bảo tồn để phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn, đảm bảo về mỹ thuật, an toàn, khi chăm sóc.

3. Đối với cây xanh nguy hiểm: Xác định cây nguy hiểm để lập hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển và có kế hoạch thay thế kịp thời.

4. Đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước chịu trách nhiệm tiến hành các nội dung công việc quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quy định tại Điều 5 Quy định này.

5. Hồ sơ cây xanh được cập nhật vào phần mềm quản lý cây xanh và lưu trữ theo quy định.

Điều 11. Xã hội hóa phát triển cây xanh

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trồng cây xanh sử dụng công cộng trên đất trồng chưa sử dụng (do chính quyền địa phương quản lý) bằng nguồn vốn của mình và các nguồn vốn hợp pháp khác; hành lang an toàn giao thông; các vùng cách ly vệ sinh, an toàn công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang, kênh, mương thoát nước theo hồ sơ thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giống cây xanh bóng mát theo Danh mục cây trồng quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy định này, phân bón, đất màu, thuốc trừ sâu và các nguyên vật liệu liên quan để trồng trong các trường học, bệnh viện, khu dân cư, trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị xã hội khác; các tổ chức, đại diện khu dân cư được hỗ trợ tổ chức tự trồng, chăm sóc, bảo vệ cây theo quy định.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh tham gia trao đổi tín chỉ carbon từ hoạt động trồng, bảo vệ cây xanh theo quy định.

Điều 12. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên và tại các khu vực công cộng khác; cây xanh hạn chế trồng và cây xanh cấm trồng trong đô thị và khu dân cư nông thôn

1. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên và tại các khu vực công cộng khác theo Mục 1, Phụ lục III kèm theo Quy định này là các loại cây ít sâu bệnh, phù hợp điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương; ít rụng lá tro cành; có quả ít gây hấp dẫn côn trùng; hạn chế có gai sắc nhọn, hoa quả không gây mùi khó chịu; cây trồng trên vỉa hè không có rễ nổi gây ảnh hưởng đến vỉa hè, thân cây thẳng, tán cân đối, tạo được bóng mát, cảnh quan đô thị.

2. Danh mục cây xanh hạn chế trồng trong đô thị và khu dân cư nông thôn theo Mục 3, Phụ lục III kèm theo Quy định này là các loài cây mà trong một số trường hợp cụ thể có khả năng gây khó chịu, ảnh hưởng tới sức khỏe cho con người (cây tạo ra mùi khó chịu) hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị; là cây có thể được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng.

3. Danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị và khu dân cư nông thôn theo Mục 2, Phụ lục III kèm theo Quy định này là những cây có độc tố, chất gây nghiện hoặc có đặc điểm gây nguy hại cho con người (có gai sắc nhọn, hoa quả, hạt có lông phát tán làm ảnh hưởng đến sự an toàn và sức khỏe con người), gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị và khu dân cư nông thôn.

4. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục hoặc du nhập từ nước ngoài phải có nguồn gốc xuất xứ và xin ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trồng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng và cảnh quan đô thị.

5. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên và tại các khu vực công cộng khác, danh mục cây xanh hạn chế trồng và danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị và khu dân cư nông thôn quy định tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế trồng mới cây xanh đô thị và khu dân

cur nông thôn hoặc hồ sơ thiết kế dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư nông thôn thay thế cây xanh cũng như thực hiện việc xã hội hóa phát triển cây xanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Mục 2

TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ VÀ CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH CÔNG CỘNG

Điều 13. Quy định chung về công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Công tác trồng cây xanh

a) Tổ chức hệ thống cây xanh theo từng lớp chiều cao, khoảng cách giữa các cây bóng mát, hình thức kiến trúc của ô đất trồng cây phù hợp với không gian xanh tự nhiên và không gian kiến trúc;

b) Trồng mới cây xanh theo quy hoạch, các đề án phát triển đô thị của thành phố và dự án được phê duyệt;

c) Trồng thay thế cây xanh già cỗi, mục ruỗng, cây bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây chết khô, cây có nguy cơ gãy đổ, cây còi cọc, cây cong queo, kém phát triển;

d) Trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng mới, thay thế cây xanh công cộng tại vỉa hè phải có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên ngành trước khi trồng.

2. Phân loại cây xanh bóng mát

Theo quy định tại Phụ lục I Quy định này.

3. Yêu cầu chung về trồng cây xanh

a) Phù hợp với quy hoạch được duyệt và các quy định trong Quy định này về chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật cây trồng và tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

b) Phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông; đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy, mỹ quan đô thị.

c) Không làm hư hỏng, ảnh hưởng đến các công trình lắp đặt ngầm, trên mặt đất cũng như trên không (giao thông, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc và các công trình khác).

d) Cây xanh mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây phát triển tốt; quá trình sinh trưởng tiếp theo, cây xanh phải được theo dõi, kiểm tra định kỳ để có biện pháp chăm sóc, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động tới sự phát triển của cây.

4. Yêu cầu đối với cây xanh được trồng

a) Không tiết ra chất độc hại hoặc hấp dẫn côn trùng có hại làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường; hoa quả không gây mùi khó chịu và độc hại; hạn chế có gai sắc nhọn; không dễ gãy, đổ gây nguy hiểm cho người, phương tiện và các công trình xây dựng;

b) Cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên và tại các khu vực công cộng khác ngoài việc đảm bảo các quy định tại điểm a khoản này còn phải nằm trong Danh mục cây trồng trên đường phố; trong công viên; tại các khu vực công cộng khác quy định tại Mục 1 Phụ lục III Quy định này, phải đáp ứng các yêu cầu như cây chịu được gió bão và các thời tiết khắc nghiệt khác; cây có tán cân đối, thân thẳng, phân cành cao, không sâu bệnh; cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi; cây có màu sắc phong phú theo mùa, ưu tiên cây có lá xanh quanh năm và ít rụng tro cành;

c) Đối với cây xanh hiện hữu đã trồng trong đô thị, khu dân cư nông thôn thuộc danh mục cây cấm trồng (tại Mục 2 Phụ lục III) hoặc không phù hợp với tính chất, vị trí, đặc điểm cây trồng trong đô thị, khu dân cư nông thôn theo danh mục cây hạn chế trồng (tại Mục 3 Phụ lục III) thì cơ quan đơn vị theo phân công phân cấp có trách nhiệm lập kế hoạch từng bước loại bỏ, trồng thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.

5. Chăm sóc cây xanh

a) Cây xanh phải được kiểm tra định kỳ và áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp để tăng tuổi thọ của cây, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

b) Quá trình chăm sóc cây xanh, khi phát hiện các cây xanh nguy hiểm thì phải xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công

trình xây dựng, trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục hoặc lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây. Đối với các cây xanh đã đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn, mục đích sử dụng phải lập kế hoạch từng bước đốn hạ và thay thế dần. Cây thay thế, trồng mới phải có hình dáng, đường kính, chiều cao phù hợp với không gian, cảnh quan khu vực.

6. Bảo vệ cây xanh

a) Cây xanh phải được giữ gìn, bảo vệ và kiểm tra thường xuyên.

b) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh; phát hiện, ngăn chặn và thông báo kịp thời cho các cơ quan theo phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đối với các hiện tượng mất an toàn của cây hoặc các hành vi xâm hại, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh.

c) Các cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp có trách nhiệm kiểm tra, xử lý những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh theo quy định; tổ chức, cá nhân vi phạm có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

d) Đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trên địa bàn được giao theo hợp đồng với cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp; phòng chống cây gãy, đổ và khắc phục kịp thời.

7. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

Cây xanh chỉ được chặt hạ, dịch chuyển khi đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy định này. Trong đó cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP gồm cây xanh thuộc phạm vi ranh giới khu đất xây dựng công trình của dự án và cây xanh tại các vị trí lân cận khu đất nhưng có ảnh hưởng trực tiếp đến công trình hoặc thi công công trình.

Điều 14. Quy định cụ thể về trồng cây xanh

1. Cây xanh trồng theo dải trên vỉa hè, trên dải phân cách hoặc trên dải đất dành riêng ở hai bên đường phố, cụ thể:

a) Trong phạm vi dải trồng cây thường kết hợp để bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật như cột điện, trạm biến áp nhỏ, hệ thống biển báo, đèn tín hiệu, công trình ngầm.

b) Chiều rộng tối thiểu của dải trồng cây theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

c) Tuân thủ các quy định tại Khoản 2 (trừ Điểm g), Khoản 3 Điều này.

2. Cây xanh bóng mát trồng riêng lẻ theo từng ô (không tạo thành dải) trên vỉa hè

a) Không trồng quá nhiều loài cây xanh trên một tuyến đường, phố: Các tuyến có chiều dài dưới 2 km được trồng tối đa 2 loài cây; tuyến dài trên 2 km được trồng tối đa 3 loài cây.

b) Trồng cây xanh không làm khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông, biển báo hiệu giao thông, cụm đèn tín hiệu giao thông, điện chiếu sáng.

c) Các tuyến đường có vỉa hè rộng từ 3 m đến 5 m, chọn trồng các cây loại 1 hoặc loại 2 theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

d) Các tuyến đường có vỉa hè rộng trên 5 m, chọn trồng các cây loại 2 hoặc loại 3 theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

đ) Đối với những tuyến đường có vỉa hè rộng dưới 3 m hoặc đường cải tạo, bị không chế về mặt bằng và không gian phải tận dụng những cây xanh hiện có, đặc biệt là những loài cây quý hiếm, lâu năm trừ những cây sâu mục, cong queo, còi cọc, kém phát triển. Tùy điều kiện cụ thể có thể giảm bớt cây xanh, chỉ trồng tại những vị trí thừa công trình, ít vướng và không gây hư hại các công trình sẵn có, ưu tiên trồng các loài cây có chiều cao vút ngọn trưởng thành không quá 10 m hoặc trồng cây dây leo theo trụ, đặt chậu cây trên các giàn, khung có kết cấu vững chắc tại những vị trí phù hợp.

e) Tùy theo loại cây, khoảng cách giữa hai cây trồng trên vỉa hè theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này hoặc theo từng vị trí cụ thể xác định trong quy hoạch được duyệt của khu vực, tuyến đường phố. Vị trí trồng cây bố trí theo đường ranh giới giữa hai căn hộ của dãy nhà ở liên kế, không trồng cây giữa công hoặc trước chính diện căn hộ đối với những đường phố có chiều rộng vỉa hè dưới 5m.

g) Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây trồng đến mép ngoài trụ nước chữa cháy là 2m; đến mép ngoài tuyến kỹ thuật, mương, rãnh, đường ống và miệng hố ga thoát nước, đường ống cấp nước, đường cáp ngầm (không bao gồm cáp điện), cột đèn chiếu sáng là 1m; đến điểm lè đường giao nhau gần nhất của các góc phố 5 m và không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

h) Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây trồng đến mép ngoài bó vỉa hè theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

i) Cây xanh được trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm, trạm điện phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

k) Cây xanh trồng trên vỉa hè đường dành cho xe chữa cháy đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp phải tuân thủ theo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD.

3. Cây xanh trồng riêng lẻ theo từng ô (không tạo thành dải) trên dải phân cách

a) Dải phân cách có bề rộng dưới 2m, chỉ trồng cỏ và các loài cây cảnh, cây bụi có chiều cao được khống chế không quá 1m tính từ cao độ mặt bó vỉa của dải phân cách.

b) Dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên, có thể trồng các loài cây xanh bóng mát thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Khi trồng cỏ và các loài cây cảnh, cây bụi phải đảm bảo chiều cao được khống chế không quá 1,3m tính từ cao độ mặt bó vỉa của dải phân cách.

c) Cây xanh được trồng phải cách điểm đầu của dải phân cách, đoạn qua lại giữa hai dải phân cách tối thiểu 5m để đảm bảo an toàn giao thông.

d) Cây xanh phải thường xuyên được cắt tỉa cành, lá để đảm bảo an toàn giao thông.

4. Việc trồng, bố trí cây xanh, mảng xanh tại các đảo giao thông để tăng mỹ quan đô thị phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông

5. Việc trồng cây dây leo tại các móng, trụ, thành cầu và trên tường rào, bề mặt hoặc mái các công trình, nhà (đặc biệt là các công trình công cộng) để tạo thêm mảng xanh trên đường phố và công trình phải đảm bảo an toàn kết cấu, tuổi thọ công trình.

6. Cây xanh trồng trong các công viên.

a) Phù hợp với quy hoạch và thiết kế được duyệt.

b) Trồng nhiều loài, bố trí nhiều tầng, lớp có cao độ khác nhau, phối hợp với mặt nước, công trình và tạo không gian cảnh quan xung quanh.

c) Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây thân gỗ được trồng đến tường nhà và công trình là 2m; đến chỉ giới ngoài cùng theo quy định của đường tàu điện là 3m; đến mép vỉa hè và đường (khi không có vỉa hè) là 1,5m; đến các đường ống ngầm là 1m.

d) Thực hiện theo quy định tại Điểm k Khoản 2 Điều này.

7. Tiêu chuẩn trồng cây xanh.

a) Cây xanh tốt, thân thẳng, tán cân đối, không cụt ngọn chính, còn nguyên rễ cọc (rễ cái, rễ trụ), không sâu bệnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

b) Chiều cao tối thiểu đạt 2m và đường kính thân tại chiều cao 1,3m của cây tối thiểu đạt 6cm đối với cây tiểu mộc; chiều cao tối thiểu đạt 3m và đường kính thân tại chiều cao 1,3m của cây tối thiểu đạt 8cm đối với cây trung mộc; chiều cao tối thiểu đạt 3m và đường kính thân tại chiều cao 1,3m của cây tối thiểu đạt 10cm đối với cây đại mộc.

c) Bầu rễ không bị vỡ, kích thước bầu rễ tối thiểu (40 x 40 x 40)cm.

8. Công tác trồng cây phải tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật; khi trồng cây phải cắt dây buộc bầu rễ, phải loại bỏ tất cả rác bẩn, phế liệu xây dựng, bê tông, nhựa đường, cát, đá ra khỏi hố trồng cây trước khi trồng.

9. Cây mới trồng phải được chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo phát triển đạt yêu cầu. Cọc chống cây phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Căn cứ yêu cầu cụ thể đối với từng công trình, vật liệu làm chống giữ thân cây là tre, gỗ hoặc thép; chiều cao tối thiểu 1,5m; đường kính tối thiểu 6cm.

b) Số lượng tối thiểu là 3 cọc cho 1 cây khi trồng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách; số lượng tối thiểu là 4 cọc cho 1 cây khi trồng trên vỉa hè. Cọc chống không được chống xuống đường và đảm bảo mỹ quan đô thị.

c) Trường hợp có sử dụng các thanh giằng ngang hoặc giằng chéo: Các thanh giằng phải cùng chất liệu với cọc chống; dài tối thiểu 0,5m, đường kính tối thiểu 3cm; liên kết với cọc chống bằng đinh, dây nilon hoặc hàn đảm bảo chắc chắn và đảm bảo mỹ quan đô thị.

10. Ô đất trồng cây xanh

a) Ô đất trồng cây hình vuông có kích thước tối thiểu (1,2 x 1,2)m, tối đa (1,5 x 1,5)m hoặc hình tròn đường kính tối thiểu 1,2m, đường kính tối đa 1,5m. Ô đất trồng cây xanh trồng trên vỉa hè phải được lắp đặt, xây dựng bó vỉa.

b) Kích thước, kiểu dáng, kết cấu của ô đất trồng cây và phần bó vỉa được sử dụng thống nhất trên cùng một tuyến phố, trên từng cung đường hay đoạn đường; phù hợp với độ rộng, bằng phẳng của vỉa hè; đảm bảo an toàn cho người đi bộ, đặc biệt đối với người tàn tật; thuận tiện cho việc chăm sóc cây và đảm bảo mỹ quan đô thị.

c) Trường hợp sử dụng ô trồng cây đúc bằng bê tông xi măng, phải có kích thước (dài x rộng x sâu) tối thiểu (1,2 x 1,2 x 1,2)m, tối đa không quá (1,5 x 1,5 x 1,5)m để hạn chế rễ cây phát triển làm hư hỏng các công trình trong khu vực.

d) Tận dụng các ô đất trồng cây xanh bóng mát để bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm quanh gốc cây hoặc thành dải xanh để tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị.

11. Trường hợp trồng cây xanh bóng mát thay thế vào các ô đất sau khi chặt hạ, dịch chuyển cây cũ thì có thể xem xét cho phép giữ nguyên khoảng cách hiện trạng với các cây xanh xung quanh.

12. Cây xanh trồng trong các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở thuộc phạm vi đô thị và khu dân cư nông thôn phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện trồng cây đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, thiết kế thi công, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình và tuân thủ theo Quy định này. Chủ đầu tư các dự án phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Điều 15. Quy định cụ thể về chăm sóc, bảo vệ cây xanh

1. Chăm sóc, bảo vệ để duy trì thường xuyên cây xanh bóng mát

a) Tưới nước, bón phân, kiểm tra xử lý cây sâu bệnh, vệ sinh hố trồng cây và phá vữa lớp đất mặt để nước dễ thấm vào đất.

b) Chống sửa cây nghiêng, tạo dáng cho cây; tẩy chồi thân, cắt tỉa cành nhánh, lấy cành khô, gỡ phụ sinh; làm quang, làm mỏng, nâng cao vòm lá và không chế chiều cao cây để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

c) Quét vôi gốc cây; chặt hạ cây già cỗi, mục ruỗng, sâu bệnh, cây chết khô, cây có nguy cơ gãy đổ; giải tỏa cây gãy đổ, cành cây gãy và vận chuyển rác cây xanh (cành, lá cây bị gãy đổ sẽ được hủy bỏ như rác) đến nơi quy định.

d) Thường xuyên tuân tra, kiểm soát, bảo vệ cây xanh; kiểm tra phát hiện cây trồng không phù hợp với quy hoạch hoặc thiết kế được duyệt, cây không đạt yêu

cầu thăm mỹ, cây có độc tố gây nguy hiểm hoặc có hoa quả tiết ra mùi gây khó chịu cho con người, cây hư hại, mục rỗng, có nguy cơ gãy đổ, gây ảnh hưởng đối với an toàn cho người và công trình trong khu vực, an toàn điện, an toàn giao thông để có biện pháp xử lý kịp thời.

đ) Cập nhật hiện trạng cây xanh bóng mát các loại và lập hồ sơ quản lý cây xanh theo từng tuyến đường phố, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực khác theo quy định.

2. Chăm sóc, bảo vệ để duy trì thường xuyên thảm cỏ, thảm hoa, cây hàng rào, cây đường viên, cây cảnh các loại

a) Tưới nước, bón phân, nhổ cỏ tạp, phun thuốc trừ sâu.

b) Phát thảm cỏ, xén lề cỏ; cắt tỉa cây tạo hình, cây hàng rào, cây đường viên; chăm sóc cây ra hoa.

c) Trồng dặm, trồng thay thế thảm cỏ, thảm hoa, cây hàng rào, cây đường viên, cây cảnh bị chết, sâu bệnh, còi cọc.

d) Vệ sinh thảm cỏ, bồn hoa.

3. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong khuôn viên nhà đất của tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn giống, loài cây trồng trong khuôn viên do mình quản lý để phù hợp với yêu cầu sử dụng và không gian cảnh quan khu vực, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan; chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cây xanh đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; được thụ hưởng nguồn lợi từ cây theo các quy định tại Quy định này.

4. Bảo vệ cây xanh trong quá trình xây dựng

a) Khi thi công xây dựng công trình, đơn vị thi công có trách nhiệm lập phương án và thực hiện công tác bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tại khu vực thi công phải thực hiện theo Quy định này.

b) Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh và đảm bảo điều kiện đất không bị thay đổi; không sử dụng cây xanh để hỗ trợ, phục vụ thi công xây dựng.

c) Phạm vi an toàn bảo vệ cây và rễ cây được xác định tối thiểu như sau: Bán kính vùng an toàn bảo vệ cây tính từ tâm của gốc cây ra khu vực xung quanh bằng 10 lần đường kính thân tại chiều cao 1,3 m của cây.

5. Cắt tỉa cây xanh.

Thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Mục III Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005.

Điều 16. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 7, 8, Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép dịch chuyển, chặt hạ cây xanh trên địa bàn quản lý.

b) Đối với việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là cây cổ thụ, cây được bảo tồn, phải có sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trước khi tiến hành cấp giấy phép.

3. Việc chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tỉa cành, chặt rễ cây xanh phải đảm bảo quy trình kỹ thuật, an toàn cho người và tài sản, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

Điều 17. Đền bù, bồi thường thiệt hại liên quan đến cây xanh

Việc đền bù, bồi thường thiệt hại, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Chi phí chăm sóc cây xanh mà các tổ chức, cá nhân phải đền bù được tính theo đơn giá trực tiếp sau thuế duy trì cây xanh của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại thời điểm lập phương án đền bù.

2. Thời gian tính chi phí chăm sóc cây xanh đối với trường hợp xác định được thời điểm cây trồng:

a) 20 năm đầu tiên: tính theo đơn giá duy trì cây xanh loại 1.

b) 20 năm tiếp theo: tính theo đơn giá duy trì cây xanh loại 2.

c) Những năm tiếp theo: tính theo đơn giá duy trì cây xanh loại 3.

Mục 3

QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN VƯỜN ƯƠM VÀ THIẾT LẬP, BAN HÀNH DANH MỤC CÂY BẢO TỒN

Điều 18. Quản lý và phát triển vườn ươm

1. Việc đầu tư xây dựng và phát triển vườn ươm phải phù hợp với quy hoạch được duyệt.
2. Đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây trồng phải có tư cách pháp nhân và đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng theo quy định của pháp luật.
3. Công tác sản xuất gieo ươm giống cây trồng phải tuân thủ theo quy định về giống cây trồng.
4. Cây giống trồng trong công viên trên địa bàn thành phố phải có hồ sơ công nhận nguồn gốc giống theo quy định.
5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển vườn ươm thực hiện việc thuần hóa các giống cây rừng đặc hữu ở địa phương hoặc lai tạo, nhân giống các giống cây mới trong và ngoài nước có tán, hoa, lá màu sắc đẹp, phong phú về chủng loại, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và mang bản sắc địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển cây xanh của đô thị.

Điều 19. Thiết lập và ban hành danh mục cây bảo tồn

Đối với cây xanh nằm trong khu vực do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp tại Điều 5 Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì tổ chức, phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng dân cư có liên quan lập danh mục cây bảo tồn và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 20. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục, công trình cây xanh, công viên, mặt nước của những dự án trên địa bàn thành phố theo quy định.

b) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với công tác trồng, cắt tỉa cây xanh và thống kê số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ quản lý đối với cây xanh đô thị được bảo tồn trên địa bàn quản lý.

c) Trong công tác thẩm định, phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) hồ sơ thiết kế xây dựng công trình xây dựng theo thẩm quyền, phải yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án sắp xếp, bố trí quỹ đất dành cho cây xanh theo quy định hiện hành và phù hợp với hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

d) Khi cấp phép cho các chủ đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông theo thẩm quyền có liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước thì phải tuân thủ theo Quy định này.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính thực hiện tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí duy tu, chăm sóc, đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trong dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính 05 năm từ nguồn ngân sách thành phố đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh.

c) Chủ trì, hướng dẫn hồ sơ, thống kê, kế toán, kiểm kê đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do thành phố đầu tư, quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Quản lý nhà nước về đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã xác định danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây hạn chế trồng trên địa bàn được phân cấp tổ chức quản lý của các cơ quan này.

c) Kiểm tra, hướng dẫn chế độ quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục loại thực vật nguy cấp, quý, hiếm; kiểm dịch thực vật đối với cây xanh nhập khẩu.

d) Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn bổ sung các chủng loại cây trồng, động vật nuôi trung bày phù hợp với mục đích, yêu cầu sử dụng và khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong phát triển hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ cây xanh xây dựng kế hoạch kiểm tra, cắt tỉa hệ thống cây xanh đảm bảo an toàn mạng lưới điện cao áp của thành phố theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép lắp đặt biển quảng cáo trong công viên, mặt nước và phải tuân thủ theo Quy định này.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin cho báo chí về nội dung, tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quy định này.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo, tổ chức quản lý hệ thống cáp thông tin đảm bảo không ảnh hưởng đến cây xanh; tiếp tục triển khai kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa các mạng thông tin khu vực đô thị đảm bảo mỹ quan thành phố.

7. Công an thành phố

Chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý các hành vi vi phạm đối với hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng; các hành vi chống đối, cản trở người thi hành công vụ trong công tác quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng khi có đề nghị của các lực lượng chức năng, đơn vị được giao quản lý hệ thống cây xanh,

công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng hoặc do quần chúng nhân dân cung cấp, báo tin.

Điều 21. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý. Phân bổ nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm để đầu tư xây dựng phát triển, duy trì hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trong phạm vi được phân cấp tổ chức quản lý.

2. Tổ chức đặt hàng, đấu thầu dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc hệ thống cây xanh trong phạm vi được phân cấp quản lý, đảm bảo phù hợp với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định khác có liên quan.

3. Quản lý địa bàn không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng, xây dựng trái phép các vị trí đã được quy hoạch bố trí cây xanh, xây dựng các công viên, mặt nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục, công trình cây xanh, công viên, mặt nước của những dự án trên địa bàn được phân cấp quản lý theo quy định.

5. Tổ chức lập, lưu trữ, cập nhật thường xuyên các hồ sơ, tài liệu về cây xanh, công viên, mặt nước trong phạm vi được phân cấp quản lý theo quy định; tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng các nội dung, tình hình liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước; bộ dữ liệu cây xanh phải được cập nhật hàng năm (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và được gửi đến Sở Xây dựng để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý theo thẩm quyền (hoặc lập hồ sơ vi phạm chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý) các hành vi vi phạm đối với hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trong phạm vi được phân cấp tổ chức quản lý.

7. Chỉ đạo khảo sát, thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ quản lý và ban hành danh mục cây xanh đô thị được bảo tồn trên địa bàn được phân cấp quản lý theo Quy định này; đồng thời, phân công cho các cơ

quan chức năng trực thuộc hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ cây và các quy định có liên quan đối với cây xanh đô thị cần được bảo tồn.

8. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn quản lý cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định tại Điều 16 Quy định này; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng theo giấy phép đã cấp và trồng cây bổ sung, thay thế (nếu có) đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tuyệt đối an toàn.

Điều 22. Đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ cây xanh, công viên, mặt nước

1. Thực hiện việc vận hành, bảo trì, bảo vệ hệ thống cây xanh theo nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tuân thủ Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan; phù hợp với tính chất, chức năng, mục đích sử dụng đất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo quy trình kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an toàn, chất lượng, hiệu quả, độ chính xác về khối lượng.

2. Lập nội quy bảo vệ cho các công viên, vườn hoa đô thị được giao thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ, trình ban hành và tổ chức thực hiện, kiểm tra theo nội quy, đảm bảo các quy định hiện hành.

3. Tổ chức đánh số cây, lập hồ sơ quản lý, theo dõi tình trạng phát triển, định kỳ kiểm tra kỹ thuật và có biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho cây xanh bóng mát trên các tuyến đường phố đô thị, công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực công cộng khác của đô thị; thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ, đồng thời phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ từng cây đối với cây được bảo tồn; lập kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời công tác chặt hạ, dịch chuyển, chống đỡ, cắt tỉa, trồng cây thay thế hoặc các biện pháp khác phục, xử lý khác đối với cây nguy hiểm (đặc biệt là trước mùa mưa bão; trước, trong và sau các cơn bão, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác) đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tuyệt đối an toàn cho người, phương tiện và công trình trong phạm vi được giao quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ được giao chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị đối với những trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy

phép chặt hạ, dịch chuyển; báo cáo các nội dung liên quan đến hợp đồng và dự toán kinh phí chặt hạ, dịch chuyển cây xanh khi được Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu.

5. Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát, bảo vệ thường xuyên đối với hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trong phạm vi được giao quản lý để đảm bảo an ninh trật tự, đồng thời phát hiện, xử lý kịp thời các cây xanh bị hư hại, các ảnh hưởng của cây xanh đối với an toàn người và công trình trong khu vực, an toàn điện và an toàn giao thông; chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo Quy định này.

6. Thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình cây xanh, công viên, mặt nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị và tổ chức vận hành, bảo trì, bảo vệ thường xuyên đảm bảo quy định.

7. Thực hiện việc bàn giao mặt bằng nơi có cây xanh sử dụng công cộng, công viên, mặt nước thuộc phạm vi được giao vận hành, bảo trì, bảo vệ cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân thi công xây dựng công trình phục vụ quảng cáo; cắt xén đường hè; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí công cộng được cấp có thẩm quyền cấp phép, phê duyệt theo quy định.

8. Tổ chức lập, lưu trữ, cập nhật thường xuyên các hồ sơ, tài liệu về cây xanh, công viên, mặt nước trong phạm vi được giao vận hành, bảo trì, bảo vệ theo quy định; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn các nội dung, tình hình liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước; bộ dữ liệu cây xanh đô thị phải được cập nhật hàng năm (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn mỗi nơi một bộ.

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý, phát triển cây xanh, công viên

1. Không lấn chiếm, chiếm dụng, xây dựng công trình trái phép trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị.

2. Trồng cây xanh sử dụng công cộng theo đúng quy định tại quy định này; không ngăn cản việc trồng cây xanh của tổ chức, cá nhân đã được cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Không thực hiện các hành vi xâm phạm, hủy hoại cây xanh bao gồm:

a) Tự ý chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tỉa cành, đào gốc, chặt rễ cây xanh khi chưa được cấp phép đối với trường hợp phải thực hiện cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;

b) Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, lột vỏ thân cây; đổ rác, chất độc hại và vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh; phóng uế, đun nấu, đốt gốc;

c) Treo, gắn biển quảng cáo, biển hiệu và các vật dụng khác trên cây; giăng dây, giăng đèn trang trí vào cây xanh khi chưa được phép;

d) Các hành vi khác làm tổn thương cây xanh.

4. Tuân thủ nội quy công viên và không hủy hoại cơ sở hạ tầng công viên.

5. Các tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý cây xanh, công viên thực hiện đúng các quy định về quản lý cây xanh, công viên .

6. Tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật có liên quan đến cây xanh, công viên, mặt nước.

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước đang giao Sở Xây dựng quản lý trước thời điểm phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thì Sở Xây dựng tiếp tục quản lý đến khi hoàn tất thủ tục bàn giao cho cấp xã. Thời gian bàn giao về cấp xã hoàn thành trước ngày 01/01/2027.

2. Đối với các dự án đã phê duyệt, đối tượng thụ hưởng sẽ được xác định lại theo nội dung phân cấp tại Điều 5 quy định này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến tới Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I**BẢNG PHÂN LOẠI CÂY XANH BÓNG MÁT ĐÔ THỊ VÀ CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Phân loại cây	Chiều cao vút ngọn trưởng thành của cây (H_{vn})	Khoảng cách trồng cây	Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây trồng đến mép ngoài bó vĩa hè	Chiều rộng vĩa hè (b)
1	Cây loại 1 (cây tiểu mộc)	$H_{vn} \leq 10$ m	Từ 6 m đến 10 m	0,6m	$3 \text{ m} \leq b \leq 5 \text{ m}$
2	Cây loại 2 (cây trung mộc)	$10 \text{ m} < H_{vn} < 15\text{m}$	Từ 8 m đến 15 m	0,8m	$b \geq 5 \text{ m}$
3	Cây loại 3 (cây đại mộc)	$H_{vn} \geq 15\text{m}$	Từ 12 m đến 18 m	1m	$b > 5 \text{ m}$

* Lưu ý: Vĩa hè nhỏ hơn 3m không trồng mới cây bóng mát, có thể xem xét trồng bồn cây, bồn hoa nhưng không ảnh hưởng đến việc tham gia giao thông của người dân trên vĩa hè.

Phụ lục II
KÍCH THƯỚC DẢI TRỒNG CÂY

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Hình thức trồng cây	Chiều rộng tối thiểu (m)
Cây bóng mát trồng 1 hàng	2,0
Cây bóng mát trồng 2 hàng	5,0
Dải cây bụi, bãi cỏ	1,0
Vườn cây trước nhà 1 tầng	2,0
Vườn cây trước nhà nhiều tầng	6,0
<i>Ghi chú:</i>	
1. Nếu không sử dụng toàn bộ dải đất để trồng cây thì trồng riêng lẻ theo từng ô.	
2. Đối với các đường phố kiểm soát nghiêm ngặt lối ra, vào hoặc kiểm soát một phần lối ra, vào nên trồng cây theo dải liên tục.	

Phụ lục III
DANH MỤC CÂY TRỒNG, CÂY CẢM TRỒNG, CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TẠI CÁC KHU VỰC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Danh mục cây trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
1	Phượng vĩ	Delonix regia raf	12-15	8-15	tự do	bản	nhạt	đỏ	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
2	Sang	Sterculia lanceolata	10-15	5-8	tự do	bầu dục	xanh	đỏ, đỏ cam	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
3	Viết	Mimusops elengii linn	8-12	6-8	thấp	bản	sẫm	trắng nhạt	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
4	Sấu	Dracontomelum mangiferum b.l	15-20	6-10	tròn	bản	sẫm	xanh vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
5	Bằng lăng	Lagerstroemia flosreginae retz	15-20	8-10	thuôn	bản	sẫm	tím hồng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
6	Téch	<i>Tectona grandis</i> linn	20-25	6-8	thuôn	bản	vàng	trắng nâu	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
7	Trắc (cắm lai)	<i>Dalbergia cochinchinensis</i> pierre	15-17	10-12	tự do	Kép lông chim một lần lẻ	xanh	trắng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
8	Sưa đỏ	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	10-15	8-10	tự do	bản	xanh	trắng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
9	Sưa trắng (thần mát)	<i>Millettia ichthyocthona drake</i>	10-15	4-7	trứng	bản	nhạt	trắng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
10	Nhội	<i>Bischofia trifolia hook f.</i>	10-15	6-10	tròn	bản	nhạt đỏ	vàng nhạt	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
11	Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>	10-30	8-15	tròn	bầu dục	xanh	vàng nghệ	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
12	Chò nâu	<i>Dipterocarpus tonkinensis chev</i>	30-40	6-10	tròn	bản	nhạt	vàng ngà	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
13	Chiêu Liêu	<i>Terminalia chebula</i>	10-15	5-8	phân tầng	trứng ngược	xanh	trắng, xanh nhạt	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
14	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis a.juss</i>	20-25	8-10	tự do	bản	xanh	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
15	Hoàng lan (lan tua, móng rồng, lan tây)	<i>Michelia champaca</i> linn	15-20	6-8	thấp	bản	vàng nhạt	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
16	Săng lẻ	<i>Lagerstroemia calyculata</i> Kurz	15-20	8-10	thuôn	bản	sẫm	tím hồng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng \geq 5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng \geq 5m
17	Muồng ngủ	<i>Pithecolobium saman</i> benth	15-20	30-40	tròn	bản	vàng sẫm	hồng đào	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng \geq 5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
18	Vối	<i>Syzygium nervosum</i>	12-15		tự do	bầu dục	xanh	trắng lục	Trồng tại tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
19	Cơ nuội	<i>Celtis sinenscs person</i>	15-20	6-8	trứng	bản	sẫm	trắng xanh	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
20	Trám	<i>Canarium</i>	20-30	5-8	tự do	bản	xanh		Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
21	Tai chua	<i>Garcinia cowa</i>	10-15	4-8	tự do	bầu dục	xanh	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
22	Muồng đen	<i>Cassia siamea lamk</i>	15-20	10-12	tròn	bản	sẫm	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
23	Muồng hoàng yến (Osaka vàng)	<i>Cassia fistula linn</i>	10-15	5-8	bầu dục	bản	xanh	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
24	Muồng hoa đào	<i>Cassia nodosa</i> linn	10-15	10-15	tròn	bản	nhạt	hồng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
25	Cây Ban		6-8	3-4	tự do	bản	nhạt	tím, trắng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
26	Chuông vàng	<i>Tabebuia argentea</i>	5-10	2-4	thuôn	bản	sẫm	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
27	Đỗ mai	<i>Gliricidia maculata</i>	4-8	3-7	tự do	lông chim	xanh pha trắng	trắng, hồng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
28	Kèn hồng	<i>Tabebuia rosea</i>	5-10	5-10	dù	kép chân vịt	xanh	tím hồng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu vườn hoa, khuôn viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
29	Vàng anh	<i>Saraca dives pierre</i>	7-12	8-10	tròn	bản	sẫm	vàng sẫm	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
30	Lộc vừng	<i>Barringtonia racemosa roxb</i>	10-12	8-10	tròn	bản	sẫm vàng	đỏ thẫm	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
31	Osaka đỏ	<i>Erythrina fusca</i>	10-15	8-10	tự do	kép	Xanh lục	Đỏ	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
32	Sò đo cam	<i>Spathodea campanulata</i>	10-20	5-8	bầu dục	kép lông chim	xanh	đỏ, đỏ cam	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
33	Muồng vàng (lim sệt)	<i>Peltophorum tonkinensis</i> a chev	15-25	7-8	tròn	bản	vàng	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
34	Bàng Đài Loan	<i>Terminalia mantaly</i>	10-15	5-8	phân tầng	trứng ngược	xanh	trắng, xanh nhạt	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
35	Sao đen	<i>Hopea odorata</i> roxb	20-25	8-10	thuôn	bản	sẫm	xanh lục	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
36	Long não	<i>Cinnamomum camphora</i> nees et ebern	15-20	8-15	tròn	bản	nhạt	vàng	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
37	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> a.Juss	15-20	10-20	tự do	bản	nhạt	trắng ngà	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
38	Bàng	<i>Terminalia ctappa</i> linn	15-20	10	phân tầng	bản	xanh	xanh	Trồng tại khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa, đình, chùa, miếu.

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
39	Dừa	Cocos nucifera	15-30	4-8	tròn	lông chim	xanh	vàng	Trồng tại với các tuyến đường gần kênh mương có vỉa hè rộng $\geq 3\text{m}$, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
40	Kim giao	Podocarpus wallichianus C.presl	10-15	6-8	thấp	bản	xanh	vàng	Trồng tại các tuyến đường ven biển vỉa hè rộng $\geq 3\text{m}$; các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
41	Đa lâm vô (Đa bò đề)	Ficus rumphii	20-30	15-20	tự do	bản	sẫm	vàng	Trồng trong khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa;

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
42	Đề	<i>Ficus religiosa</i> linn	18-20	15-20	trứng	bản	đỏ	trắng ngà	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa.
43	Sala đầu lân	<i>Couroupita guianensis</i>	30-35	15-25	tự do	bầu dục	xanh	trắng	Trồng trong khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa; tuyến đường có vỉa hè >5m; khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
44	Các loại cây ăn quả (Mít, nhãn, xoài, vải,..)	<i>Artocarpus heterophyllus</i>	8-20	5-10	tròn	bầu dục	xanh thẫm	xanh	Trồng tại các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng, khuôn viên cơ quan, hộ gia đình

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
45	Cau đuôi chồn	Normanbya normanbyi	10-20	3-5	tròn	lông chim	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
46	Cau sâm banh	Hyophorbe langenicaulis	2-3	2-4	tròn	lông chim	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
47	Cau ta	Areca catechu L	10-20	2-3	tròn	lông chim	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
48	Cau vua (cau bụng)	<i>Roystonea regia</i> o.p.cook.	8-15	5-8	tròn	lông chim	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
49	Chà là	<i>Phoenix loureiri</i>	3-6	3-8	tròn	lông chim	xanh	nâu sẫm	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa và dải phân cách rộng $\geq 5m$
50	Cọ bạc	<i>Bismarckia nobilis</i>	2-5	2-5	tròn	rẻ quạt	bạc	nâu đỏ, xanh	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
51	Cọ dầu	<i>Elaeis guineensis</i>	10-20	3-7	tròn	lông chim	xanh		Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa và dải phân cách rộng $\geq 3m$
52	Cọ mỹ	<i>Livistona Rotundifolia</i>	10-30	3-7	tròn	rẻ quạt	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa và dải phân cách rộng $\geq 3m$
53	Dạ hợp	<i>Magnolia grandiflora</i> Linn	1-4	1-1.5	trứng	bản	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
54	Đa búp đỏ	<i>Ficus elastica roxb</i>	30-40	25	tự do	bản	sẫm	vàng	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa
55	Đa sanh	<i>Ficus Bengalensis</i>	30-40	30-50	tự do	bản	sẫm	vàng	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, công viên, vườn hoa
56	Đào tiên	<i>Crescentia cujete</i>	5-7	5-8	Tự do	bầu dục	xanh	trắng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
57	Hoàng nam	<i>Polyathia longifolia</i>	5-10	0.8-1.2	thấp	lông chim	xanh		Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
58	Kim phượng	<i>Caesalpinia pulcherrima Swartz</i>	1-3	1-3	tròn	lông chim	xanh	đỏ cam, vàng cam	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
59	Lựu	<i>Punica granatum</i>	5-8	3-5	tròn	lá nguyên	xanh	đỏ	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
60	Liễu	<i>Salix babylonica linn</i>	7-10	4-6	rủ	bản	nhạt	vàng nhạt	Trồng tại các tuyến đường ven hồ, sông, kênh
61	Mimosa	<i>Acacia podalyriifolia</i>	2-5	5-10	tròn	ovan	trắng bạc	vàng, trắng, tím	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
62	Mộc hương	<i>Osmanthus Fragrans</i>	3-12	3-5	trứng	bầu dục	xanh thẫm	trắng, trắng ngà	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
63	Ngọc lan	<i>Michelia alba</i> de	15-20	5-8	thuôn	bản	vàng nhạt	trắng	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
64	Ngô đồng	<i>Firmannia sinpex</i> linn	15-16	6-8	tự do	bản	xanh	trắng vàng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
65	Sim	<i>Rhodomyrtus tomentosa</i>	1-2	1-2	tự do	bầu dục	xanh	tím hồng	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa, đảo giao thông, dải phân cách
66	Sanh	<i>Ficus indiacca</i> linn	15-20	6-12	tự do	bản	sẫm	trắng xám	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa
67	Si	<i>Ficus benjamina</i> linn	10-20	6-8	tự do	bản	sẫm	trắng xám	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa
68	Thiên tuế	<i>Cycas pectinata</i>	2-5	2-3	tròn	lông chim	xanh		Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, công viên, vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Vị trí trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
69	Thông 5 lá (thông Đà Lạt)	Pinaceae	10-30	2-5	nón thưa	kim	xanh		Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
70	Tràm bông đỏ (liễu đỏ)	Callistemon citrinus	7-8	3-5	tự do	lông chim	xanh	đỏ	Trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa, dải phân cách có chiều rộng $\geq 3m$
71	Tùng bách tán	Araucaria excelsa	15-20	1.5-3	tháp	vảy cá	xanh	trắng vàng	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng.
72	Tùng la hán	Podocarpus macrophyllus	10-20	1.5-3	tháp	kim dài	xanh	trắng	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
73	Cây hoa đại	Frangipani	3-5	5-8	Tự do	bầu dục	xanh	Trắng vàng	Trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
74	Phượng tím	Jacaranda mimosifolia	10-15	7-10	phân tầng	kép lông chim	xanh	tím	Trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

2. Danh mục cây cấm trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác: Chủ yếu gồm những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình

TT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Bạch đàn trắng	<i>Eucalyptus resinifera smith</i>	Myrtaceae	Cây cao, tán thưa, dễ gãy đổ, ít phát huy tác dụng tạo bóng mát
2	Vông	<i>Erythrina indica linn</i>	Fabaceae	Cành giòn dễ gãy, lá to, thân xốp có gai
3	Bông gòn	<i>Ceiba pentandra</i>	Malvales	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán gây ô nhiễm môi trường
4	Đủng đỉnh	<i>Caryota mitis</i>	Arecaceae	Trái có chất gây ngứa
5	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>	Loganiaceae	Hạt có chất gây độc
6	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i>	Fabaceae	Thân và cành nhánh có nhiều gai
7	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i>	Apocynaceae	Thân và lá có độc
8	Xiro	<i>Carissa carandas</i>	Apocynaceae	Thân và cành nhánh có nhiều gai
9	Keo lá tràm	<i>Acacia auriculiformis</i>	Mimosoideae	Thân xốp, cành giòn dễ gãy
10	Gạo gai	<i>Salmalia malabarica.</i>	Malvaceae	Thân cây có gai, cành giòn dễ gãy
11	Keo tai tượng	<i>Acacia mangium</i>	Mimosoideae	Thân xốp, cành giòn dễ gãy
12	Bồ hòn	<i>Sapindus saponaria</i>	Sapindaceae	Quả gây độc
13	Sộp	<i>Ficus saperba</i>	Moracae	Gỗ kém, cành mềm, quả rụng gây ô nhiễm môi trường

TT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
14	Bã Đậu	<i>Croton tiglium</i>	Đại kích	Thân có gai, nhánh giòn, dễ gãy, mù và hạt độc
15	Sung	<i>Ficus glimeratq roxb</i>	Moracae	Gỗ kém, cành mềm, quả rụng gây ô nhiễm môi trường
16	Đâu da xoan	<i>Spondias lakonensis</i>	Anacardiaceae	Cành giòn dễ gãy, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
17	Dương	<i>Broussonetia papyrifera</i>	Moracae	Phấn hoa gây dị ứng, cành giòn dễ gãy, tán thấp
18	Đa lông	<i>Ficus pilosa rein</i>	Moracae	Gỗ kém, cành mềm, là cây chủ thả cánh kiến.
19	Trúc Đào	<i>Nerium oleander L.</i>	Apocynaceae	Cây có độc tố, có hại cho con người khi tiếp xúc

3. Danh mục cây hạn chế trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác: Chủ yếu gồm những cây ăn quả có chiều cao thấp, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường; hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Duối	<i>Streblus asper</i>	Moraceae	Tán cây thấp gây vướng tầm nhìn
2	Găng	<i>Catunaregam spinosa</i>	Rubiaceae	Thân có gai
3	Hòe	<i>Sophora japonica</i>	Fabaceae	Cây tán thấp, cành giòn dễ gãy
4	Hồng xiêm	<i>Manilkara zapota</i>	Sapotaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
5	Khế	<i>Averrhoa carambola</i>	Oxalidaceae	Cành giòn, dễ gãy, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
6	Roi	<i>Syzygium samarangense</i>	Myrtaceae	Cành giòn, dễ gãy, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
7	Táo	<i>Ziziphus mauritiana</i>	Rhamnaceae	Cây có gai, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
8	Trúng cá	<i>Muntingia calabura</i>	Muntingiaceae	Cây có tuổi thọ thấp, quả chín gây ô nhiễm môi trường
9	Trúng gà	<i>Pouteria zapota</i>	Sapotaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
10	Gáo	<i>Sarcocephalus coadunatus</i> Druce	Rubiaceae	Cành nhánh giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố
11	Bách xanh	<i>Calocedrus macrolepis</i>	Cupressaceae	Cây chậm lớn, khó nhân giống thuộc nhóm gỗ quý cần bảo tồn. Gặp thời tiết nóng cây dễ vàng lá, chết ngọn